

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỬ CHI
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Bản án số: 177/2025/HNGĐ-ST
Ngày 28 - 02 - 2025
V/v tranh chấp ly hôn

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Thuý Ái.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Thái Văn Sơn;
- Bà Lê Thị Phương Hồ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Văn Bé-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cử Chi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Không.

Trong ngày 28 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cử Chi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 1138/2024/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2024 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 56/2025/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Phước S, sinh năm: 1975. Nơi thường trú: Số A Tỉnh lộ 10, phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thu P, sinh năm: 1981. Nơi thường trú: Tổ B, ấp B, xã T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp. Tạm trú: Số E N, tổ C, khu phố F, thị trấn C, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn xin ly hôn nộp ngày 08/8/2024 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn là ông Nguyễn Phước S trình bày:

Ông và bà Nguyễn Thu P quen biết tìm hiểu nhau 03 năm và tự nguyện xây dựng gia đình năm 2023, có ra mắt gia đình hai bên và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

Sau khi xây dựng gia đình xong, vợ chồng ông sống bên gia đình ông, sống hạnh phúc đến giữa năm 2024 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bà P không quan tâm đến gia đình chồng, sống có phần vô tâm, bản thân ông cũng nhận thấy do ba ông khó tính, mẹ ông bị bệnh nên khi về sống chung, bà P chịu nhiều áp lực, khoảng tháng 8/2024 bà P về quê vợ đám giỗ ba vợ rồi không trở về nhà chồng nữa mà thuê nhà trọ

sinh sống tại huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh để đi làm công nhân từ đó đến nay, ông đã nhiều lần liên hệ nhưng bà P nói không muốn sống cùng ông nữa, kêu ông làm đơn ly hôn. Ông nhận thấy nếu bà P không còn muốn sống với ông, vợ chồng ông không vương bận con cái, ông có nín kéo cũng không có hạnh phúc nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông ly hôn.

Ông và bà P không có con chung, không có tài sản chung và nợ chung.

** Bị đơn là bà Nguyễn Thu P vắng mặt.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp:

Tại đơn xin ly hôn nộp ngày 08/8/2024 và tại phiên tòa, ông Nguyễn Phước S yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Củ Chi giải quyết cho ông ly hôn với bà Nguyễn Thu P, con chung không có, tài sản chung không có, nợ chung không có. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình được quy định tại Khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Bị đơn là bà P hiện đang tạm trú tại địa chỉ số E N, tổ C, khu phố F, thị trấn C, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (Theo Xác nhận nơi cư trú ngày 31/7/2024 của Công an thị trấn C, huyện C đối với bà Nguyễn Thu P do ông Nguyễn Phước S cung cấp) nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi theo Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Về tố tụng:

Bị đơn là bà Nguyễn Thu P đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa (chủ nhà trọ số 5B Nguyễn Phong S1, tổ C, khu phố F, thị trấn C, huyện C là bà Trần Thị Thanh X nhận thay bà P các văn bản tố tụng nêu trên do bà P đi làm) nhưng vẫn không đến Tòa án, do đó Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành phiên tòa vắng mặt bà P theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[3] Về quan hệ hôn nhân:

Ông Nguyễn Phước S và bà Nguyễn Thu P tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 96, ngày 09/6/2023 do Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp cấp, đây là hôn nhân hợp pháp.

Xét trình bày của ông S thì ông và bà P tự nguyện xây dựng gia đình năm 2023, sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do ba mẹ ông khó tính, ông mong bà P chia sẻ nhưng bà P lại vô tâm, bỏ đi từ tháng 8/2024 cho đến nay, không muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng, ông cảm thấy giữa ông và bà P không còn tiếng nói chung, mục đích hôn nhân không đạt nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Xét bà P không đến Tòa án theo giấy triệu tập để có ý kiến về mối quan hệ vợ chồng giữa bà và ông S, điều đó cho thấy bà P không còn muốn duy trì quan hệ vợ chồng cùng với ông S, do đó Hội đồng xét xử chỉ xem xét các chứng cứ do ông S cung cấp, hiện ông S và bà P không còn chung sống cùng một địa chỉ, do đó Hội đồng xét xử xét không cần thiết phải xác minh về tình trạng hôn nhân của ông bà tại địa phương theo quy định tại Điều 208 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Nhận thấy tình trạng quan hệ vợ chồng giữa ông S và bà P đã đến mức trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt, căn cứ Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận cho ông S được ly hôn với bà P là có cơ sở.

[4] Về con chung:

Ông S xác định ông và bà P không có con chung.

[5] Về tài sản chung:

Ông S xác định ông và bà P không có tài sản chung.

[6] Về nghĩa vụ dân sự chung:

Ông S xác định ông và bà P không có nợ chung.

[7] Về nghĩa vụ chịu án phí sơ thẩm:

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xét buộc ông Nguyễn Phước S phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 146, Điều 227, Điều 228, Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào Điều 6, Điều 7, Điều 26, Điều 30, Điều 31 và Điều 32 của Luật Thi hành án Dân sự năm 2008;

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là ông Nguyễn Phước S về việc cho ly hôn giữa ông Nguyễn Phước S và bà Nguyễn Thu P.

Kể từ ngày Bản án phát sinh hiệu lực pháp luật, Giấy chứng nhận kết hôn số 96, ngày 09/6/2023 do Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp cấp không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung: Ông Nguyễn Phước S xác định không có.

3. Về tài sản chung: Ông Nguyễn Phước S xác định không có.
4. Về nghĩa vụ dân sự chung: Ông Nguyễn Phước S xác định không có.
5. Về án phí sơ thẩm:

Ông Nguyễn Phước S phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng án phí ông S đã nộp là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0016317 ngày 15/10/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Củ Chi. Ông S đã nộp đủ án phí.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án Dân sự.

6. Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc từ ngày Bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Chi cục THADS huyện Củ Chi;
- Ủy ban nhân dân xã Thường Phước 1, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Thúy Ái